TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 8 - 2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ngọc Linh.
2. Ông Phan Hoài Bảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Ông Lâm Đa Cha, Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thường Thị T, sinh năm 1982. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Mai Văn Q, sinh năm 1979. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Bà Thường Thị T và ông Mai Văn Q tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 quyển số 08 ngày 25/01/2007. Sau khi đăng ký kết hôn, bà T và ông Q chỉ chung sống với nhau được khoảng 01 năm, sau đó do ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Bà T và ông Q không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2008 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được, hiện nay ai cũng có cuộc sống riêng nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Thường Thị T ly hôn ông Mai Văn Q.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông Q có 01 con chung là Mai Văn Q1 sinh ngày 14/10/2007, hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 28/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại Thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Ông Mai Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú và có mặt tại địa phương; Ông Q và bà T chỉ chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Q không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt. Từ năm 2008 đến nay thì không còn chung sống với nhau nữa. Ông Q và bà T có 01 con chung là Mai Văn Q1 hiện đang sống với bà T.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Q từ chối nhận văn bản và không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Có 01 con chung là Mai Văn Q1 sinh ngày 14/10/2007, đề nghị giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Thường Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Mai Văn Q và tranh chấp nuôi con chung do đó Tòa án thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện Tuy

Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thường Thị T và ông Mai Văn Q tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thì sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng thì bà T và ông Q không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2008 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn ông Q. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Q đến giải quyết nhưng ông không chấp hành. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà T và ông Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà T và ông Q có 01 con chung là Mai Văn Q1 sinh ngày 14/10/2007, bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy ông Q không đến tòa để trình bày ý kiến, từ khi không còn chung sống với nhau thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, con chung Mai Văn Q1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao Mai Văn Q1 cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Thường Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, khoản 1, khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Thường Thị T được ly hôn ông Mai Văn Q.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Mai Văn Q1 sinh ngày 14/10/2007. Giao con chung cho bà Thường Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Mai Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Thường Thị T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017083 ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Thường Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã P (CNKH số 06 quyển số 08 ngày 25/01/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ